

NHỮNG BIẾN ĐỔI TRONG GIÁ TRỊ VĂN HOÁ LỄ HỘI TẠI CÁC XÃ NÔNG THÔN MỚI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Văn Sinh*, Nguyễn Thị Lộc Uyên
Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh
*Email: huynhvansinh@gmail.com

/Ngày nhận bài: 18/03/2025

/Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 25/03/2025

/Ngày chấp nhận đăng: 15/04/2025

TÓM TẮT

Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) xác lập nhiệm vụ tại Đại hội XI “Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, thể thao phục vụ các sự kiện, lễ hội lớn của Thành phố, góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp” (Đảng bộ TP.HCM, 2020, tr.182). Trong đó, việc giữ gìn và bảo tồn “giá trị văn hoá lễ hội” có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong việc “giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp”; được xem như một chuẩn mực, tiêu chí cả “tĩnh-lặng cũng như động-mở” trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị di sản văn hoá vốn có của vùng nông thôn. Từ những tiền đề trên, tác giả muốn nhấn mạnh đến “biến đổi các loại hình lễ hội” trong tiến trình xây dựng nông thôn mới (NTM) suốt gần 15 năm qua tại một số xã nông thôn Thành phố, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu đời sống văn hoá tinh thần của người nông dân TP.HCM qua các nghi thức thực hành lễ hội.

Từ khóa: Giá trị, lễ hội, nông thôn mới, Thành phố Hồ Chí Minh, văn hoá

CULTURAL VALUES OF FESTIVALS IN NEW RURAL COMMUNES IN HO CHI MINH CITY

ABSTRACT

Ho Chi Minh City Party Committee set the task at the 11th Congress "Organize well cultural and sports activities to serve major events and festivals of the City, contributing to preserving and promoting the values of good traditional culture" (Ho Chi Minh City Party Committee, 2020, p.182). In particular, preserving "festival cultural values" with an important role and significance in "preserving and promoting good traditional cultural values"; is considered a standard and criterion for both "quietness and openness" in preserving and promoting the inherent cultural heritage values of rural areas. From the above premises, the authors emphasize the "transformation of festival types" in the process of building new rural areas (NRA) over the past 15 years in some rural communes of the City, meeting the essential needs of the cultural and spiritual life of farmers in Ho Chi Minh City through festival rituals and practices.

Keywords: Values, festivals, new rural areas, Ho Chi Minh City, culture

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII, Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định quan điểm “... Phát triển nông nghiệp, nông thôn phải gắn với không gian di sản văn hoá vật thể, phi vật thể; bảo vệ các giá trị của nền văn minh lúa nước, bản sắc văn hoá dân tộc cao đẹp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022, mục Quan điểm, đoạn 4). Trong đó, việc giữ gìn và bảo tồn “giá trị văn hoá lễ hội” có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong việc “giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp”; được xem như một chuẩn mực, tiêu chí cả “tĩnh-lặng cũng như động-mở” trong việc giữ gìn, bảo tồn các giá trị di sản văn hoá vốn có của vùng nông thôn. Từ những tiền đề

trên, qua bài viết này, tác giả muốn nhấn mạnh đến “biến đổi các loại hình lễ hội”¹ trong tiến trình xây dựng nông thôn mới (NTM) suốt gần 15 năm qua, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu đời sống văn hoá tinh thần của người nông dân TP.HCM qua các nghi thức thực hành lễ hội.

Qua kết quả nghiên cứu, quan sát tham dự tại một số xã của 5 huyện ngoại thành xây dựng NTM từ năm 2010 đến 2020, đưa ra một số kết quả với những hành động cụ thể từ chính cuộc sống của người nông dân mà họ là chủ thể của NTM, nhằm tạo cơ sở tiền đề tốt hơn chuyên hoá nông thôn đi vào thực chất hơn. Nhà nước chỉ đóng vai trò định hướng, tạo môi trường bình đẳng, minh bạch và lành mạnh thúc đẩy cho việc bảo lưu, phát huy các giá trị văn hoá lễ hội, gắn với

củng cố và nâng cao các tiêu chí chương trình NTM TP.HCM.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết này được thực hiện dựa trên sự kết hợp của nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau nhằm làm sáng tỏ những biến đổi trong giá trị văn hóa lễ hội tại các xã nông thôn mới (NTM) ở Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn xây dựng NTM từ năm 2010 đến 2020. Phương pháp chủ yếu được sử dụng là quan sát tham dự, tác giả đã trực tiếp tham gia và quan sát các hoạt động lễ hội tại một số xã thuộc một số huyện ngoại thành của TP.HCM. Quá trình này cho phép thu thập những dữ liệu thực tế, những hành động cụ thể từ chính cuộc sống của người nông dân - chủ thể của quá trình xây dựng NTM, qua đó ghi nhận những thay đổi trong cách thức tổ chức và thực hành các nghi lễ.

Phương pháp phỏng vấn cũng được tiến hành để thu thập thông tin từ người dân và cán bộ văn hóa địa phương.... Các thông tin này giúp hiểu rõ hơn về nhận thức, thái độ và sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động lễ hội, cũng như những đánh giá của cán bộ quản lý văn hóa về tình hình bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội trong bối cảnh xây dựng NTM Ví dụ, thông tin từ phỏng vấn người dân xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn về sự thay đổi trong tổ chức lễ Kỳ yên và chia sẻ của người dân xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi về ý nghĩa của việc cúng đình đã cung cấp những minh chứng cụ thể cho quá trình biến đổi.

Ngoài ra, phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để trình bày và phân tích một số dữ liệu định lượng thu thập được từ các nghiên cứu trước, góp phần làm rõ mức độ thu hút của các lễ hội tín ngưỡng đối với người dân. Phương pháp so sánh cũng được sử dụng để đối chiếu sự khác biệt trong việc tổ chức lễ hội giữa các vùng nông thôn khác nhau của TP.HCM, đặc biệt là giữa các xã xa trung tâm đô thị và các xã gần trung tâm đô thị hóa.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Lễ hội, các loại hình lễ hội

Văn hoá Việt Nam với xuất phát điểm là nền văn hoá nông nghiệp lúa nước, do đó, mọi sinh hoạt cộng đồng đều gắn chu kỳ nông lịch, chú trọng thời vụ, theo chu trình vòng đời cây trồng (chủ yếu là cây lúa). Trong đó, lễ hội luôn là một bộ phận hữu cơ cấu thành của nền văn hoá lúa nước, thường diễn ra vào thời điểm linh thiêng của sự chuyển tiếp giữa hai mùa hay thời điểm đánh dấu sự kết thúc chu kỳ lao động cũ, bắt đầu một chu kỳ lao động mới (mùa thu và mùa xuân). Độ dài của các lễ hội khác nhau, có nơi kéo dài 1-2 tháng, nhưng có nơi chỉ trong 1-2 ngày. Qui mô khác nhau như ở tầm quốc gia (Tết Nguyên đán, Tết Trung thu, lễ giỗ tổ Hùng Vương,...) hay

một vùng, một khu vực (hội Phú Giày, hội chùa Hương, hội chùa Bà, hội Nghinh Ông,...). Bên cạnh đó, lễ hội mang màu sắc tín ngưỡng khác nhau từ tín ngưỡng phồn thực, tôn vinh những vị anh hùng dân tộc, các tín ngưỡng dân gian thờ Bà, Ông,... với gốc văn hoá nông nghiệp, có thể khẳng định rằng Việt Nam là đất nước của lễ hội trải dài từ Bắc chí Nam, đời sống vật chất và tinh thần luôn được “hiện thực hoá” thông qua các lễ hội này (Huỳnh Quốc Thắng, 2003, tr.41-44).

Lễ hội là một sự kiện văn hóa mang tính cộng đồng. “Lễ” là hệ thống những hành vi, động tác nhằm biểu hiện sự tôn kính của con người với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện. “Hội” là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cuộc sống².

3.2. Biến đổi các giá trị văn hoá lễ hội tại các xã xây dựng nông thôn mới Thành phố Hồ Chí Minh

Lễ hội cộng đồng là loại hình mang tính dân gian tổng thể, phù hợp và hữu ích với đời sống văn hóa tinh thần của người Việt Nam nói chung và người dân nông thôn nói riêng (Hồ Sĩ Vịnh, 1999, tr.59). Ở các xã NTM của TP.HCM hiện nay có các lễ hội mang tính cộng đồng dân gian như Nghinh Ông ở Cần Giò, Kỳ Yên ở các đình; các ngày lễ liên quan đến truyền thống cách mạng như Kỷ niệm ngày thống nhất đất nước 30 tháng 4, Quốc khánh 02 tháng 9, Tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ ở đền Bến Dược, Khu Láng le-Bàu Cò, nghĩa trang Liệt sĩ Rừng Sác, Khu di tích Dân công hoả tuyến Vĩnh Lộc A... Trong đó:

* *Lễ hội Nghinh Ông tại Thị trấn Cần Thạnh.* Lễ hội Nghinh Ông được tổ chức vào 15/8 âm lịch. Ngư dân đến dâng cúng cầu an, cầu được mùa cá. Họ còn cúng “bạn cũ, lái xưa”³. Khi lễ diễn ra, trong làng thì tế tiền hiền hậu hiền thì dưới sông, thuyền ghe treo đèn kết hoa, quan cảnh lung linh như đêm hội hoa đăng (Tôn Nữ Quỳnh Trân, 1999, tr.227-229). Hiện Lễ hội nghinh Ông được công nhận Di sản Văn hóa phi vật thể cấp quốc gia từ năm 2013. Ngoài các nghi lễ truyền thống còn có các lễ hội, hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian (kéo dây, đi cà kheo), tổ chức giao lưu đờn ca tài tử; chương trình trò chơi cho thiếu nhi nhân dịp Tết Trung thu; các đội Lân Sư Rồng từ quận 5, 6, 8 về giao lưu và thả Diều nghệ thuật... tạo nên không khí lễ hội vui tươi, lành mạnh, thể hiện sự hiếu khách. Qua đó, lễ hội đã phát huy và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của bà con làng biển Cần Thạnh, tăng cường giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ lòng yêu quê hương, bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

* *Lễ kỳ yên tại các đình* cũng được người dân tổ chức long trọng, trang nghiêm nhằm tưởng nhớ công đức

của những vị khai cơ, lập nghiệp. Tại Đình thần Dương Văn Hạnh ở xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ, chúng tôi nhận thấy việc tổ chức lễ hội ở nơi đây rất qui củ. Ngoài các nghi thức mang tính qui chuẩn như soát lễ vật, tuần hương, dâng rượu, đọc văn tế, hiến quả phẩm, đốt văn tế... khi cúng tiền hiền, hậu hiền... còn có hát bội để dâng thần linh. Lễ kỳ yên ở Đình Dương Văn Hạnh thu hút rất đông người dân đến tham dự, gồm nhiều thành phần như nông dân, ngư dân, công chức, trí thức, người làm công... Họ không chỉ là người dân trong xã mà còn ở nhiều nơi khác đến để cúng Thần; cùng nhau tham gia nghi thức thỉnh sắc Thần, cúng hiến lễ vật, dự tiệc và trao đổi kinh nghiệm công việc hàng ngày... Theo Ngô Hoàng Quý, Phó chủ tịch Văn hoá - xã hội xã Lý Nhơn, huyện Cần Giờ cho biết:

Nếu như ở Cần Thạnh có lễ hội Nghinh Ông với truyền thuyết về Cá Ông (cá Voi), thì Lý Nhơn gắn liền với Thần không đầu Dương Văn Hạnh. Đình thần Dương Văn Hạnh là nơi lưu giữ những giá trị lịch sử truyền thống về văn hóa phi vật thể của vùng đất Lý Nhơn. Ở đây cần phân biệt cho rõ, ngày giỗ thần Dương Văn Hạnh là vào 15 và 16 tháng Chạp. Ngày này qui tụ dòng họ Dương từ khắp nơi về giỗ vị anh hùng của nghĩa quân Trương Định này. Còn Lễ Kỳ yên của đình này diễn ra 02 ngày, từ ngày 16 đến 17 tháng 2 âm lịch hàng năm. Lễ kỳ yên cầu cho quốc thái dân an, qua đó có lễ tế thần Dương Văn Hạnh như một Thần hoàng làng của Lý Nhơn. Lễ này qui tụ nhiều thành phần cư dân của xã, huyện Nhà Bè, bên Long An đến tham dự, đặc biệt là tham dự nghi thức thỉnh sắc Thần và dâng cúng lễ vật cho Thần để cầu mong sự bình an, tốt đẹp. Sau đó, họ tham gia các trò chơi, rồi cùng nhau ăn uống, trao đổi với nhau về kinh nghiệm làm ăn... Đêm đến thì ngồi xem biểu diễn hát bội, hát cải lương.

Tại một số khu vực khác ở các xã NTM mà chúng tôi trực tiếp tham dự cũng cho thấy, việc tổ chức lễ Kỳ Yên tại đình đều mang tính quy củ phù hợp truyền thống, nhưng cũng tùy vào từng nơi mà gia giảm bớt một số nghi thức, đặc biệt là rước đoàn hát bội, hát cải lương để biểu diễn dâng lên cho Thần gần như bị “chế bỏ”, nhất là các đình ở nơi có mức độ thị hóa cao; diện tích ngôi đình bị giảm do phải xây dựng lại, không còn võ ca, chỉ còn sân và không gian trong đình để tổ chức lễ cúng Thần. Do đó, những nghi thức biểu diễn hát bội, cải lương, hoặc các trò chơi mang tính hội cũng không còn. Như đình ở xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn là một ví dụ:

Cúng kỳ yên hàng năm ở đình này vào trung tuần tháng ba âm lịch, do Ban qui tế của đình tổ chức với nhiều người tham gia. Họ tổ chức rất lớn, với đầy đủ nghi thức như thỉnh sắc, cúng tiền hiền, hậu hiền, dâng sớ, đi lễ, có trống, chiêng, nhạc đầy đủ...

Nhưng từ mấy năm nay rồi không còn thấy có hát bội hay cải lương mỗi khi cúng đình nữa, vì không gian giờ chập chội hơn xưa nhiều. Những trò chơi dân gian như trước đây cũng không có nữa, vì không còn chỗ để tổ chức. (PVS N.T.P xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn).

Qua quan sát của chúng tôi cho thấy, lễ hội cộng đồng tại các xã NTM hiện nay mang tính cấu trúc theo không gian. Tại các xã xa trung tâm đô thị, không gian rộng rãi, việc tổ chức các nghi lễ mang đầy đủ cả hai yếu tố là lễ và hội. Tại các xã gần với trung tâm đô thị hoặc các xã đã được đô thị hóa cao, nghi lễ cộng đồng chỉ được chú trọng đến phần thiêng, ít chú trọng đến phần hội, vì không có không gian để tổ chức. Tuy nhiên, yếu tố truyền thống trong việc tổ chức lễ hội cộng đồng ở các xã NTM vẫn còn được bảo lưu. Đó là sự tôn trọng, sự báo ân, luôn nhớ ơn và luôn ghi nhận công lao của hậu nhân đối với tiền nhân theo tinh thần “uống nước, nhớ nguồn” của cha ông truyền lại. Đó là giá trị nhận thức, giá trị tư tưởng, giá trị tình cảm luôn còn tồn tại trong tiềm thức cộng đồng cư dân nông thôn và sẽ được hiểu một cách đầy đủ khi họ tổ chức hoặc tham gia vào các lễ hội cộng đồng. Đây chính là cốt lõi, là linh hồn của lễ hội cộng đồng vẫn được lưu giữ và truyền cho các thế hệ tiếp theo tại các xã ở ngoại thành TP.HCM trong suốt quá trình chương trình xây dựng NTM.

** Về nghi lễ gắn tín ngưỡng cộng đồng*

- *Nghi lễ gắn tín ngưỡng tại các Đình*: Đình là nơi thờ Thành hoàng Bổn cảnh và những vị có công trong việc khai hoang lập ấp, lập làng. Truyền thống của người Việt là khi di cư đến vùng đất mới và đã ổn định cuộc sống, họ sẽ xây dựng ngôi đền để thờ Thần Thành hoàng và những người có công khai hoang lập làng, lập ấp - gọi là Tiền Hiền⁴, nhằm tri ân và cầu mong sự bảo hộ của các vị này đối với cuộc sống của người dân. Nên nơi đây được xem là linh thiêng và người dân thường lui tới cầu cúng, đặc biệt là cúng Kỳ Yên (cầu an) hàng năm tại đình để nhằm báo đáp công ơn của Thần cầu mong sự bảo hộ người dân.

Song, người đến cúng đình hiện nay đa phần gồm những người đứng tuổi (trên 45 tuổi, những người trẻ ít quan tâm); mặc dù, đình của các xã, ấp vẫn được xây dựng, chỉnh trang khá khang trang, bề thế. Theo Nguyễn Thị Hậu (2010) khảo sát mức độ thu hút người dân tới Đình ở con số từ bình thường đến rất thu hút trên tổng số mẫu 400 là 285/400 chiếm 71,4% (tr.91). Phần nội dung trong mỗi dịp Lễ kỳ yên, tương ứng với số liệu định lượng của Võ Thanh Bằng (2008) cho rằng: “Huyện Bình Chánh và Củ Chi có số lượng người dân đến Đình khá đông (Bình Chánh 21,6% và Củ Chi 23,9% trong tổng số mẫu được hỏi 444 hộ)” (tr.29). Điều này cho kết quả khá tương đồng được ghi nhận tại Thái Mỹ và Tân Thông

Hội, huyện Củ Chi, cho rằng sự phục hồi tín ngưỡng tại Đình hình thức trang hoàng, lộng lẫy thu hút những người có tuổi.

Bà con ở đây luôn đi cúng đình Mỹ Khánh B với Lễ Kỳ yên vào ngày 11 tháng 12 âm lịch. Đây là truyền thống, đạo lý của người thế hệ sau để ghi nhớ công ơn người khai thiên lập địa ra cái đất này. Một mặt còn phải nhắc nhở, giáo dục con cháu mình làm sao phải nhớ đến tiền nhân. Hiều sao là Thân Hoàng Bồn Cảnh, sao là Tiên Hiền, Hậu Hiền, rồi ông Thân Nông ra sao (TLNN.V.L xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi).

Vấn đề này được Đoàn Văn Thảo, Cán bộ Trung tâm văn hoá của huyện Bình Chánh trả lời nhu cầu tín ngưỡng tại Đình Tân Túc và trên địa bàn huyện Bình Chánh (có số lượng Đình nhiều nhất Thành phố, với 60 đình, chiếm 20,2%):

Thực tế hiện tại bà con tại các xã trên địa bàn Huyện tới đình chủ yếu phổ biến là dịp cúng lễ Kỳ yên, thường kéo dài từ tháng giêng tới hết tháng ba âm lịch. Số lượng mỗi năm theo Trung tâm văn hoá Huyện tổng kết ở các Đình gần lộ giao thông thì thu hút bà con, luôn cả khách thập phương từ các nơi cúng viếng. Nhưng có một điều nghịch lý toàn là người đứng tuổi, chứ người trẻ thì ít hơn, có thể là người đứng tuổi có nhiều thời gian hơn, còn người trẻ do công ăn việc làm, không trùng với ngày nghỉ của họ.

Xuất phát từ văn hóa nông nghiệp, lễ hội Kỳ yên của Đình vẫn là phản ánh những niềm tin về được mùa, mưa thuận gió hòa. Hiện nay, các lễ hội truyền thống được duy trì thường xuyên. Những lễ hội này không chỉ thu hút cư dân tại chỗ, mà còn cả cư dân nội thành. Trái ngược với hiện tượng bị thu hẹp dần diện tích của các Đình, Lễ hội ngày càng được trân trọng và phát triển. Các hội hè truyền thống, được khôi phục trở lại, nhằm giáo dục con cháu các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương (Đình Xuân Thới Thượng, Tân Thông Hội, Tân Nhựt, Mỹ Khánh B), khơi gợi nhu cầu về tình cảm, tâm linh của con người cần vỗ về. Lễ Kỳ yên nói lên mong ước được bình yên, được mưa thuận gió hòa, cuộc sống an khang của dân làng. Tầng lớp cư dân đến với đình không kẻ là giàu hay nghèo, trí thức hay bình dân, nam hay nữ. Người già quan tâm đến ngôi đình hơn là giới trẻ, nhưng trong những năm gần đây, giới trẻ vẫn thường rủ nhau đến viếng đình, việc này cũng chứng tỏ sức lôi cuốn của sinh hoạt đình trong cuộc sống tinh thần của lớp trẻ.

Hệ thống nghi lễ tín ngưỡng của đình tại các xã NTM còn tồn tại đến ngày nay, chủ yếu nhờ vào sự gắn bó của dân chúng đối với nề nếp truyền thống, tôn vinh các giá trị văn hóa tinh thần. Vấn đề bảo tồn các nghi lễ tín ngưỡng từ các ngôi đình tại các xã NTM đang

được nghiêm túc thực hiện bởi có sự quan tâm không những của người dân địa phương mà nó còn đặt ra cho các cấp chính quyền địa phương quản lý tốt hơn, dùng nó làm nơi để tuyên truyền vận động nhất là giới Lão, thuộc Hội người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh,... nơi hội tụ lòng tin của những con người nông dân mới bình dị, chân chất luôn hướng đến giữ gìn sự vẹn toàn bản sắc văn hóa truyền thống vùng nông thôn Thành phố.

- *Nghi lễ gắn tín ngưỡng ở Miếu⁵*: có nơi gọi là đình, là nơi thờ các vị thần linh dân dã (Võ Thanh Bằng, 2008, tr.64). Đây là nơi thờ tự các vị như bà Chúa Xứ, bà Ngũ hành.... Đặc biệt, có cả thờ Tiên sư, tượng trưng cho người đã có công khai phá vùng đất hay là người đầu tiên tạo một nghề nào đó của địa phương.... Miếu Tiên sư tùy theo vùng mà được gọi là võ Tiên sư hay nhà Vuông.... Nhà vuông có đơn vị là ấp, là nơi thờ cúng của dân trong ấp, trong xóm, có nơi cho rằng nhà vuông có chức năng như “nhà việc” (Tôn Nữ Quỳnh Trân, 1999, tr.207-208).

Qua thực địa, có sự phối thờ trong các miếu, như xã Tân Kiên, Tân Nhựt, Bình Chánh, An Phú Tây của huyện Bình Chánh, hay xã Thái Mỹ, Trung Lập Hạ, Phước Hiệp của huyện Củ Chi... thờ thêm Thần Nông, Thổ Thần, Quan âm Bồ tát... Điều này cho thấy có sự giao thoa văn hóa tín ngưỡng tôn giáo trong niềm tin của cộng đồng cư dân ở các xã NTM hiện nay.

Qua điền dã, chiếm số đông người đến miếu thờ cúng bái đầu hướng đến việc cầu xin những điều thuận lợi trong việc làm ăn, sức khỏe... Họ còn xin keo, xin xăm để biết vận mệnh và lời xin của họ có được chấp thuận hay không. Tuy nhiên, việc thực hiện niềm tin đối với các miếu của người dân không phải phổ biến, chỉ những người buôn bán hoặc một số ít có niềm tin dân gian mới tìm đến việc cúng miếu thường xuyên. Đối với ngày cúng miếu chính thức, người đến dự cũng không đông như ở cúng đình; và đa phần phụ nữ ở tuổi trung niên đến cúng để cầu xin những điều mà họ cho là cần thiết như công việc thuận lợi, sức khỏe...

* *Các ngày lễ liên quan đến truyền thống cách mạng*
Ngoài những lễ hội truyền thống trên, TP.HCM còn tổ chức một số loại hình lễ hội mang yếu tố hiện đại kế thừa từ truyền thống. Chẳng hạn như ngày kỷ niệm thống nhất đất nước 30 tháng 4 cùng Quốc tế lao động 01 tháng 5, Quốc khánh 02 tháng 9, Lễ hội Giao thừa, đi kèm lễ hội với các loại hình văn hoá đặc trưng, phần hội nổi trội hơn như: Đèn Bến Dược, Di tích Láng Le-Bàu Cò, nghĩa trang Liệt sĩ Rừng Sác, Di tích Dân công hỏa tuyến Vĩnh Lộc A... ngoài lễ dâng hương cho anh hùng liệt sĩ còn có trò chơi kéo co, nhảy bao bố, giao lưu đờn ca tài tử, các hoạt động thể

VĂN HÓA - CULTURE

thao, liên hoan “tiếng hát nông thôn mới”... bắn pháo hoa qua việc xã hội hoá. Các lễ hội này thu hút một lượng lớn người nông dân tới tham gia, giao lưu và thụ hưởng văn hoá, tôn vinh lịch sử truyền thống, tạo sức lan toả vào tâm thức đời sống văn hoá tinh thần người nông dân tại các xã NTM.

- *Nghi lễ gắn tín ngưỡng Đền thờ anh hùng liệt sĩ: Có 2 Đền mang tính “tâm linh” được người dân tín ngưỡng là Đền tưởng niệm Bến Dược-Củ Chi và Đền thờ Dân công hoả tuyến Vĩnh Lộc.*

+ *Đền tưởng niệm Bến Dược:* Đền được khởi công khởi công xây dựng vào ngày 19 tháng 5 năm 1993 trên một vùng đất rộng 7ha trong quần thể của khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi và được khánh thành vào ngày 19 tháng 12 năm 1995. Nơi đây có danh sách 44.752 người được khắc chữ mạ vàng trên tấm bia đá hoa cương, chữ mạ vàng, trong đó bao gồm Mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng liệt sĩ. Trong số này có tên của 14.077 liệt sĩ là con em của 40 tỉnh, thành phố khác và 800 liệt sĩ không rõ quê quán. (Nguyễn Tý & Thoại Khanh, 2014, Đoạn 16, 25).

Đây là ngôi đền linh thiêng, nơi tưởng niệm của những người đã hy sinh vì nước, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Đây là địa điểm để các cơ quan, ban ngành, hội, đoàn... của TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung đến viếng, tổ chức tuyên hệ khi được kết nạp Đoàn, Đảng trước các anh linh liệt sĩ, như lời hứa sắc son mang tính biểu trưng thiêng liêng, làm hành trang cho những đoàn viên, đảng viên nhận lấy trách nhiệm của mình với tổ chức, với nhân dân, với Tổ quốc.

+ *Đền thờ Dân công hoả tuyến*, còn gọi là Miếu Cây Cám thuộc xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Nơi đây thờ 32 dân công hy sinh vào năm Mậu Thân. Khu di tích này có nguồn gốc là miếu Ngũ hành Nương Nương và được phối thờ thêm 32 dân công đã hy sinh vào ngày 15 tháng 6 năm 1968 (20 tháng 5 âm lịch).

Trong ngày kỷ niệm sự hy sinh của 32 dân công hoả tuyến này cũng là dịp các Ban, Hội, Đoàn của Xã Vĩnh Lộc A, và các xã phụ cận tề tựu, dâng hương để tưởng niệm sự hy sinh, mất mát của cha anh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Qua đó, khơi gợi tình yêu quê hương, giáo dục truyền thống “uống nước, nhớ nguồn” dành cho thế hệ trẻ.

Như vậy, nghi lễ tín ngưỡng cộng đồng của người dân ở các xã NTM của TP.HCM không nhất thiết chỉ diễn ra ở đình, miếu mà còn diễn ra tại các đền tưởng niệm nhằm ghi nhớ công ơn của những người đã hy sinh vì dân tộc. Đây là nét đẹp trong truyền thống người dân ở các xã NTM TP.HCM.

3.3. Một số định hướng góp phần giữ gìn và bảo tồn các giá trị văn hoá lễ hội tại các xã nông thôn mới Thành phố Hồ Chí Minh

Lễ hội là tấm gương phản chiếu của văn hoá dân tộc, môi trường bảo tồn, làm giàu và phát huy nền văn hoá dân tộc... giáo dục truyền thống của dân tộc “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, và càng trở nên quan trọng trong điều kiện xã hội công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập sâu rộng hiện nay, tăng cường khả năng thẩm thấu giá trị chiều sâu tri thức văn hoá bản địa tại chỗ. Từ đây, có một số định hướng gợi mở sau:

Thứ nhất, tạo sự chuyên biến nhận thức của các ban, ngành, đoàn thể các cấp về nội dung và ý nghĩa hoạt động lễ hội; chú trọng tuyên truyền các giá trị lịch sử, văn hóa cũng như những quy định của pháp luật có liên quan, kịp thời chỉ đạo và uốn nắn các biểu hiện lệch lạc, làm cho việc tổ chức lễ hội ngày càng văn minh, thực sự trở thành ngày hội văn hóa của nhân dân, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thứ hai, cần tính toán, cân nhắc, có kế hoạch chi tiết, cụ thể về mở lễ hội. Đây là vấn đề cần được nghiên cứu kỹ lưỡng và có các bước thử nghiệm để định hình các nghi lễ và các hoạt động hội, đặc biệt là các loại hình “lễ hội mới”. Chính quyền địa phương cần sắp xếp các dịch vụ vui chơi giải trí hợp lý, không để nảy sinh các hiện tượng tiêu cực, đánh mất bản sắc văn hóa của lễ hội. Khai thác và sử dụng nguồn lực từ lễ hội đúng mục đích, phục vụ tốt công tác bảo tồn di tích và hoạt động lễ hội.

Thứ ba, rà soát, phân loại lễ hội, tăng cường công tác quản lý, nghiên cứu để việc tổ chức lễ hội ngày càng khoa học, có ý nghĩa. Phục hồi trò chơi/điệu dân gian truyền thống gắn với việc xây dựng gia đình văn hóa, bảo vệ công trình di tích lịch sử - văn hóa mang ý nghĩa sâu sắc.

Thứ tư, đặc biệt coi trọng tính đặc thù, tính độc đáo mỗi loại hình lễ hội, gắn với truyền thống văn hóa của mỗi xã có những nét đặc thù riêng. Các chủ đề gắn với lễ hội cần có nội dung phù hợp, mang tính tư tưởng sâu sắc, nội dung nghệ thuật phù hợp, cô đọng và súc tích, hình thức thể hiện sinh động, tránh phô trương, gây phản cảm.

Thứ năm, chú trọng bảo tồn, giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống trong nghi lễ sinh hoạt đình, miếu góp phần định hướng giáo dục thế hệ trẻ. Nhất các ngôi đình là dấu tích còn sót lại của một thời khẩn hoang của cha ông ta. Đó là Thành hoàng, là vị “chủ” vùng đất mà dân làng đang sinh sống và đồng thời là vị thần bảo hộ cho họ.

4. KẾT LUẬN

Hiện nay, các nghi lễ trong các lễ hội được duy trì thường xuyên, nhằm giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương (đình Nhơn Đức, Tân Thông Hội, Tân Nhựt). Việc bảo tồn các giá trị nghi lễ từ các ngôi đình, miếu tại các xã NTM luôn được nghiêm túc thực hiện bởi có sự quan tâm của người dân địa phương, các cấp chính quyền địa phương, nơi đề tuyên truyền vận động, là nơi hội tụ lòng tin của những con người nông dân mới bình dị, chân chất luôn hướng đến giữ gìn sự vẹn toàn bản sắc văn hóa truyền thống vùng nông thôn Thành phố.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2018). Tài liệu "Bồi dưỡng chuyên sâu về "Tổ chức và Quản lý lễ hội" cho công chức Văn hóa - Xã hội xã" (Ban hành theo Quyết định số 3715 /QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch). Hà Nội: Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
Đảng bộ TP.HCM. (2020). Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025. Thành phố Hồ Chí Minh: Tổng hợp.
Đảng Cộng sản Việt Nam. (2022). Nghị quyết số 19-NQ/TW tại Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030,

tầm nhìn đến năm 2045 ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nghi-quyet-19-NQ-TW-2022-nong-nghiep-nong-dan-nong-thon-tam-nhin-den-2045-518922.aspx>. Truy cập ngày 29/10/2023.

Hồ Sĩ Vĩnh. (1999). Văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới. Hà Nội: Chính trị Quốc gia.

Huỳnh Quốc Thắng. (2003). Lễ Hội dân gian ở Nam Bộ. Hà Nội: Văn hoá thông tin và Viện văn hoá.

Huỳnh Văn Sinh. (2022). Đời sống văn hoá tại các xã NTM TP.HCM. TP.HCM: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Thị Hậu. (10/2010). "Xây dựng môi trường văn hóa đô thị Tp.HCM theo hướng văn minh hiện đại", Đề tài nghiên cứu khoa học, Viện nghiên cứu phát triển Tp.HCM.

Nguyễn Tý & Thoại Khanh. (27/72014). Đề án Tuyến niếm Bến Dược Củ Chi được xây dựng như thế nào?

Báo Pháp luật TP.HCM điện tử. Truy xuất từ <https://plo.vn/van-hoa/ho-so-phong-su/den-tuong-niem-ben-duoc-cu-chi-duoc-xay-dung-nhu-the-nao-484899.html>. Truy cập ngày 27/10/2023.

Tôn Nữ Quỳnh Trân. (1999). Văn hóa làng xã trước thách thức của Đô thị hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh. TP.HCM: Trẻ.

Võ Thanh Bằng (2008). Tín ngưỡng dân gian ở Thành phố Hồ Chí Minh. TP.HCM: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.